TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** TỈNH HẬU GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2017
V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thành;
2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2017/TL.ST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2017 về Tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Quốc C

Địa chỉ: khu vực I, phường N, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: Bùi Viết N

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn RG, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/02/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Huỳnh Quốc C trình bày: Anh và chị Bùi Viết N kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn RG. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính nhau nên anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, anh và chị N đã sống ly thân được 02 năm, tình cảm không còn, hôn nhân không hàn gắn được. Do vậy anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Viết N.

Về con chung: Anh C xác định anh và chị N có 01 con chung cháu tên Huỳnh Như Ng sinh năm 2011 hiện đang chung sống với chị N. Do cháu Ng còn nhỏ, chị N có thể chăm sóc cháu nên sau khi ly hôn anh giao cháu Ng cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và sẽ cấp dưỡng cho cháu Ng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn chị Bùi Viết N trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 27 tháng 4 năm 2017 như sau: Chị và anh Huỳnh Quốc C kết hôn năm 2005, đến năm 2011 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn RG. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C có người phụ nữ khác ở bên ngoài, hay bỏ nhà đi, không lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh C yêu cầu xin ly hôn với chị, chị đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu tên Huỳnh Như Ng sinh ngày 14 tháng 01 năm 2011, hiện nay cháu Ng đang chung sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Huỳnh Quốc C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị N, đồng ý giao cháu Ng cho chị N nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa chị N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; các đương sự chấp hành tốt pháp luật kể từ khi giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị N đều xác định vợ chồng đã đăng ký kết hôn năm 2011. Như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cả hai xác định hiện nay vợ chồng tình cảm không còn, anh C xin ly hôn với chị N, chị N đồng ý. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C.

Về con chung: Anh C, chị N thống nhất giao cháu Như Ng cho chị N nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.00đồng.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận cho anh Huỳnh Quốc C được ly hôn với chị Bùi Viết N.

Về con chung: Chị Bùi Viết N được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Như Ngọc, sinh ngày 14/01/2011 (nữ). Anh Huỳnh Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu Như tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung cá đương sự khai không có nên không giải quyết.

Án phí buộc anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Anh Huỳnh Quốc C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A giải quyết cho anh được ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

2. Về sự vắng mặt của đương sự: Trong suốt quá trình tố tụng chị N không có mặt, việc hòa giải tiếp cận giao nộp công khai chứng cứ không thực hiện được. Tuy nhiên, ý kiến của chị N được thể hiện tại biên bản ghi khai ngày 27 tháng 4 năm 2017. Tại phiên tòa, chị N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17 tháng 4 năm 2017 nên Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt đối với chị N.

3. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Quốc C và chị Bùi Viết N được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn RG được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, anh C chị N đã phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân được 02 năm. Hai anh chị đều xác định không còn tình cảm với nhau nên khi anh C có đơn ly hôn, chị N dù không đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ý kiến của chị thể hiện tại biên bản ghi lời khai ngày 24 tháng 7 năm 2017 chị đồng ý ly hôn với anh C. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị Bùi Viết N.

3.Về con chung: Anh C và chị N đều xác định anh chị có 01 con chung cháu tên Huỳnh Như Ng sinh ngày 14 tháng 01 năm 2011, hiện nay cháu Ng đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, anh C đồng ý giao cháu Ng cho chị N

tiếp tục nuôi dưỡng, chị N cũng có nguyện vọng được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị N.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại biên bản ghi khai, chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh C đã tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Ng mỗi tháng là 1.500.000đồng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Ng tròn 18 tuổi. Đây là ý trí tự nguyện của anh C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4.Về tài sản chung: Chị N và anh C đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: anh Huỳnh Quốc C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Châu Thành A là có căn cứ đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 53, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Huỳnh Quốc C được ly hôn với chị Bùi Viết N.

2.Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Huỳnh Như Ng, sinh ngày 14/01/2011 (nữ) cho chị Bùi Viết N tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Huỳnh Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Như Ng tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom con chung cho anh C không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không giải quyết.

4.Về án phí: anh Huỳnh Quốc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chuyển tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số

0010869, ngày 11/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh C còn phải nộp thêm 300.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Quốc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Viết N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gòi

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
-*TAND tỉnh Hậu Giang;*
-*VKSND huyện Châu Thành A;*
-*Chi cục THA huyện Châu Thành A;*
- *UBND TT RG;*
-*Lưu: hồ sơ, Văn phòng;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mạc Thị Chiên